

**BAN KIỂM SOÁT****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BKS

Tp Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Kính thưa:** Các quý vị cổ đông, thưa toàn thể đại hội

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ hoạt động của Tổng công ty CP Bảo Minh. Ban kiểm soát Bảo Minh (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2021 các nội dung sau:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020.**

**1. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020:**

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính của Bảo Minh được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và thống nhất với ý kiến kiểm toán: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của Bảo Minh như sau:

**Bảng cân đối kế toán:**

Mã số	TÀI SẢN	31/12/2020	31/12/2019	Tăng/ Giảm		Tỷ trọng/TTS 31/12/2020
				Số tiền	%	
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>5.444.926</b>	<b>4.756.251</b>	<b>688.674</b>	<b>14,48%</b>	<b>83,11%</b>
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	149.829	236.268	-86.439	-36,59%	2,29%
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	2.433.770	2.107.882	325.888	15,46%	37,15%
130	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.100.258	1.128.999	-28.742	-2,55%	16,79%
140	Hàng tồn kho	5.22	4.161	1.06	25,46%	0,08%
150	Tài sản ngắn hạn khác	317.551	314.682	2.87	0,91%	4,85%
190	Tài sản tài bảo hiểm	1.438.298	964.26	474.038	49,16%	21,95%
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>1.106.626</b>	<b>982.653</b>	<b>123.973</b>	<b>12,62%</b>	<b>16,89%</b>
210	Các khoản phải thu dài hạn	16.274	14.086	2.188	15,53%	0,25%
220	Tài sản cố định	306.382	304.343	2.039	0,67%	4,68%
230	Bất động sản đầu tư	159.719	162.811	-3.091	-1,90%	2,44%
240	Tài sản dở dang dài hạn	20.304	12.481	7.823	62,68%	0,31%
250	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	567.986	465.965	102.021	21,89%	8,67%
260	Tài sản dài hạn khác	56.265	35.448	20.816	58,72%	0,86%
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>6.551.552</b>	<b>5.738.904</b>	<b>812.648</b>	<b>14,16%</b>	<b>100,00%</b>



Mã số	NGUỒN VỐN	31/12/2020	31/12/2019	Tăng/ Giảm		Tỷ trọng/TTS 31/12/2020
				Số tiền	%	
300	C. NỢ PHẢI TRẢ	4.248.876	3.443.785	805.091	23,38%	64,85%
310	I. Nợ ngắn hạn	4.248.682	3.443.487	805.196	23,38%	64,85%
329	<i>Trong đó: Dự phòng nghiệp vụ</i>	2.985.433	2.295.953	689.48	30,03%	45,57%
330	II. Nợ dài hạn	194	298	-104	-35,01%	0,00%
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.302.676	2.295.119	7.556	0,33%	35,15%
410	<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	2.302.676	2.295.119	7.556	0,33%	35,15%
411	Vốn góp của chủ sở hữu	913.54	913.54	-	0,00%	13,94%
412	Thặng dư vốn cổ phần	974.944	974.944	-	0,00%	14,88%
419	Quỹ dự trữ bắt buộc	91.354	91.354	-	0,00%	1,39%
420	Quỹ dự phòng tài chính	28.085	28.085	-	0,00%	0,43%
421	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	294.753	287.196	7.556	2,63%	4,50%
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	6.551.552	5.738.904	812.648	14,16%	100,00%

**Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:**

Mã số	Khoản mục	Năm 2020	Năm 2019	Tăng/ Giảm	
				Số tiền	%
1	Tổng doanh thu	5.230.297	4.797.142	433.155	9%
1.1	Doanh thu KDBH	4.968.807	4.568.001	400.807	9%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	259.66	217.39	42.269	19%
1.3	Doanh thu khác	1.83	11.751	-9.921	-84%
2	Tổng chi phí	4.997.086	4.543.119	453.967	10%
2.1	Chi phí hoạt động KDBH	4.935.364	4.453.382	481.982	11%
2.2	Chi phí hoạt động tài chính	61.270	84.793	23.523	-28%
2.3	Chi phí khác	452	4.944	-4.492	-91%
3	Lợi nhuận trước thuế (3=(1-2))	233.211	254.023	-20.812	-8%
4	Thuế TNDN	37.989	46.142	8.154	-18%
5	Lợi nhuận sau thuế (5=3-4)	195.222	207.88	-12.658	-6%

**Lưu ý:**

- 1). Báo cáo tài chính chi tiết đã kiểm toán được công bố thông tin trên web: <https://www.baominh.com.vn/co-dong>.
- 2). Số liệu Bảng cân đối kế toán 31/12/2019 và KQKD năm 2019 đã được điều chỉnh hồi tố theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà Nước tại Báo cáo kiểm toán số 409/KTNN-TH ngày 10/12/2020).

Nhìn chung, các chỉ tiêu tài chính của Bảo Minh năm 2020 đều tăng trưởng so với năm 2019: Tổng tài sản tăng 812 tỷ (tăng 12,6%); Quỹ dự phòng nghiệp vụ tăng 689,4 tỷ; doanh thu tăng 433 tỷ (tăng 9%) và lợi nhuận trước thuế đạt 233 tỷ.

Năm 2020 tỷ lệ biên khả năng thanh toán của Bảo Minh đạt 155% tăng so với năm trước 2%. Bảo Minh đã tuân thủ quy định về các giới hạn an toàn trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ theo quy định tại thông tư 50 của Bộ tài chính. Biên khả năng thanh toán luôn được duy trì cao hơn biên khả năng thanh toán tối thiểu. Năm 2020 Bảo Minh tiếp tục được Tổ chức xếp hạng quốc tế AM.BEST tái xếp hạng năng lực tài chính ở mức B++ (Tốt).



## **2. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020:**

- **Việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020:** Ngay từ đầu năm đã được Ban điều hành (BĐH) triển khai quyết liệt và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 ĐHĐCĐ giao:

*Đơn vị: tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2020	Thực hiện năm 2020	% Kế hoạch
I	Tổng doanh thu	4.592	5.025	109,43%
1	- Doanh thu bảo hiểm gốc	3.874	4.295	110,87%
2	- Doanh thu nhận tái	501	470	93,81%
3	- DT tài chính	217	260	119,82%
II	Lợi nhuận			
1	- Lợi nhuận KDBH	85	33	38,82%
2	- Lợi nhuận HĐTC	132	198	150,00%
3	- Lợi nhuận trước thuế	220	233	105,91%
4	- Lợi nhuận sau thuế	181	195	107,73%
III	ROE	8,00%	8,48%	105,98%

Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh, Bảo Minh đã đạt được:

- Doanh thu bảo hiểm gốc đạt 110,87% so với kế hoạch
  - Doanh thu nhận tái BH đạt 93,81% so với kế hoạch
  - Doanh thu hoạt động tài chính đạt 119,82% so với kế hoạch
  - Lợi nhuận trước thuế đạt 105,91% so với kế hoạch
  - Lợi nhuận sau thuế đạt 107,73% so với kế hoạch
  - ROE ở mức 8,48%, đạt 105,98% so với kế hoạch
- **Về chi trả cổ tức năm 2019:** Thực hiện chi trả theo đúng Nghị quyết đại hội cổ đông 15%/vốn điều lệ đã góp. Số tiền đã chi **137,031 tỷ đồng**.
  - **Thù lao HĐQT và BKS** (Không bao gồm tiền lương của thành viên HĐQT chuyên trách và Trưởng ban BKS): Được chi trả theo chế độ và phê duyệt của ĐHĐCĐ. Các thành viên HĐQT, BKS được hưởng thù lao, tổng thù lao nằm trong hạn mức đã được phê duyệt (0,55%/Lợi nhuận sau thuế).

## **3. Kết quả giám sát công tác Quản trị điều hành:**

BKS đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành (BĐH) theo các quy chế quy định của Bảo Minh.

### **3.1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất. Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp đầy đủ và có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện; Hội đồng quản trị ban hành 19 Nghị quyết và Quyết định để chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện chiến lược kinh doanh của Bảo Minh, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban điều hành.
- Công tác quản trị điều hành của Hội đồng quản trị luôn đảm bảo tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Bảo Minh và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động điều hành của Bảo Minh luôn đảm bảo tính công khai và minh bạch, tập trung vào nhiệm vụ kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và hướng đến mục tiêu hiệu quả hoạt động.

### **3.2. Giám sát hoạt động của Ban điều hành:**

Trong năm 2020, Ban điều hành đã bám sát các mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao, cụ thể:

- Đã cụ thể hóa mục tiêu và có các biện pháp triển khai kế hoạch kinh doanh, tăng cường công tác quản lý tài chính, công tác bồi thường ... hướng đến mục tiêu tiếp tục tăng trưởng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.
- Xây dựng và triển khai nhiệm vụ kinh doanh đến các đơn vị thành viên, định hướng các giải pháp đồng bộ để các đơn vị chủ động quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh;
- Trong các cuộc họp giao ban, Tổng giám đốc định kỳ thực hiện việc đánh giá triển khai theo định hướng của HĐQT, đánh giá kết quả hoạt động từng tháng theo các mặt: doanh thu phí bảo hiểm, tỷ lệ bồi thường, tỷ lệ chi phí kết hợp, tỷ lệ nợ phí, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh toàn hệ thống theo nhóm nghiệp vụ và tại từng đơn vị thành viên, xem xét kiến nghị từ các đơn vị thành viên..., từ đó đưa ra các trọng tâm công tác trong tháng tiếp theo, các nội dung chỉ đạo cụ thể cho các Ban TSC và các đơn vị thành viên;

### **4. Hoạt động giám sát của BKS năm 2020:**

Với vai trò thay mặt Cổ đông giám sát tình hình hoạt động của Bảo Minh, trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh của Tổng công ty được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Cụ thể:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh, trả cổ tức, lựa chọn kiểm toán độc lập năm 2020 ...;



- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 và báo cáo tài chính bán niên 6 tháng 2020;
- Trình báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, lựa chọn kiểm toán độc lập tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020.
- Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý tài chính, đầu tư, điều hành kinh doanh và tổ chức hạch toán kế toán;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Trong năm 2020, BKS đã tổ chức họp định kỳ theo quy định tại Điều lệ Bảo Minh. Ngoài ra, Ban kiểm soát thường xuyên tổ chức trao đổi, đánh giá về các vấn đề liên quan đến việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Bảo Minh phục vụ cho mục đích kiểm soát của BKS. Các cuộc họp của BKS đều được lập thành báo cáo và gửi đến các thành viên.
- Chi phí hoạt động của BKS thuộc chi phí quản lý của Bảo Minh và được thực hiện theo quy chế chi tiêu của Bảo Minh. Năm 2020 chi phí thực tế: 231.8 triệu.

#### **5. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, BĐH và các cán bộ quản lý khác:**

- Phối hợp trong hoạt động với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác thông qua việc tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban tháng và các buổi làm việc trực tiếp giữa Ban Kiểm soát và Ban Điều hành, các Ban tại Trụ sở chính.
- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành được thực hiện chặt chẽ theo sát nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Ban kiểm soát được cung cấp các văn bản, tài liệu cần thiết trong quá trình giám sát việc chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban điều hành.

## **II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021:**

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của BKS được quy định tại Điều lệ của Bảo Minh, căn cứ vào tình hình nhân sự và kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Bảo Minh, BKS xác định trọng tâm công tác năm 2021 như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ trong việc quản trị, điều hành Bảo Minh của .
2. Giám sát hoạt động của HĐQT và BĐH.
3. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021.
4. Triển khai kiểm tra giám sát các Công ty thành viên và Trụ sở Tổng công ty.
5. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 và báo cáo bán niên 2021.
6. Các công việc khác theo yêu cầu của Cổ đông, HĐQT.



**7. Dự kiến chi phí hoạt động và thù lao BKS:**

- Dự kiến chi phí hoạt động năm 2021: 300 triệu. Thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào chương trình hoạt động của BKS trong năm 2021.
- Thù lao BKS thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021. Mức chi trả cho các thành viên BKS theo Nghị quyết của HĐQT trên cơ sở đề xuất của tiểu ban Tiền lương.

**III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:**

Qua báo cáo năm 2020 đã trình bày trên, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động kinh doanh của Bảo Minh đã đảm bảo an toàn, tuân thủ pháp luật, đúng định hướng nghị quyết của ĐHĐCĐ, đạt hiệu quả kinh doanh. HĐQT, Ban điều hành đã lãnh đạo toàn thể Người lao động trong Công ty nỗ lực không ngừng, mang lại giá trị gia tăng cho Bảo Minh.

**Kiến nghị:**

1. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành và những thay đổi trong mục tiêu kinh doanh của Bảo Minh.
2. Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ để đảm bảo hoạt động kiểm soát rủi ro được thực hiện tốt trong toàn hệ thống Bảo Minh.

Từ những nội dung trình bày trên, Ban kiểm soát báo cáo và kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 xem xét, thông qua các nội dung báo cáo của Ban kiểm soát đã nêu trên.

Kính chúc sức khỏe quý vị đại biểu, các cổ đông.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp./.

**T/M BAN KIỂM SOÁT**  
**Phụ trách Ban Kiểm soát**



**Lê Minh Tuyết**



## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*V/v kết quả hoạt động năm 2020 và định hướng hoạt động năm 2021*

**Kính gửi:            ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động (Điều lệ) và Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh (Quy chế);

Hội đồng quản trị (HĐQT) xin báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2020 và định hướng hoạt động năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2021 thông qua với một số nội dung chính như sau:

### **PHẦN 1**

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2020**

### **I. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2020**

#### **1. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT năm 2020**

Trong năm 2020, thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh, HĐQT đã tổ chức 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2020; đã tổ chức được 07 phiên họp bao gồm 02 phiên họp thường kỳ và 05 phiên họp khác. HĐQT đã ban hành 16 Nghị quyết và Quyết định nhằm định hướng, chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Bảo Minh. Các nghị quyết, quyết định được HĐQT thống nhất là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Bảo Minh hiệu quả.

#### **2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT năm 2020**

Trong năm 2020, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Bảo Minh.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT.

#### **3. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc HĐQT**

Nhìn chung, các Tiểu ban thuộc HĐQT (Tiểu ban Chính sách phát triển, Tiểu ban Tổ chức – Nhân sự; Tiểu ban Lao động – Tiền lương) đã chủ động tư vấn và tham mưu cho HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, qua đó, giúp nâng cao hiệu quả và tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị doanh nghiệp trên toàn hệ thống Bảo Minh.

#### **4. Công tác tổ chức, nhân sự**



HĐQT đã thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm kiện toàn nhân sự cấp cao nhằm đáp ứng nhiệm vụ trong công tác quản trị, điều hành, cụ thể:

- Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Bổ nhiệm Tổng Giám đốc
- Bổ nhiệm Kế toán trưởng
- Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc
- Điều chỉnh thành viên các Tiểu ban trực thuộc HĐQT

### **5. Về công tác tiếp nhận và giải quyết khiếu nại**

HĐQT đã thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo thẩm quyền được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh và quy định pháp luật trong vấn đề tiếp nhận và giải quyết khiếu nại phát sinh:

- Khiếu nại liên quan đến quy trình bổ nhiệm Tổng giám đốc.
- Khiếu nại liên quan đến quá trình miễn nhiệm, điều động cán bộ quản lý.

### **6. Về công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban điều hành**

Việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (TGD) và các thành viên BDH đã được HĐQT thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh.

Chủ tịch HĐQT và thành viên BDH kiêm nhiệm thành viên HĐQT đã tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng để nắm bắt tình hình và có chỉ đạo kịp thời nhằm đạt các mục tiêu kinh doanh đã được HĐQT phê duyệt.

Các đề xuất của BDH trình HĐQT đều được HĐQT thảo luận tại cuộc họp HĐQT, sau khi đã quyết nghị đều được chuyển cho BDH để tổ chức thực hiện; BDH triển khai Nghị quyết / Quyết định của HĐQT đã kịp thời báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện các công việc được phân công.

Nhìn chung, BDH đã thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐTN năm 2020, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và chỉ đạo toàn bộ hệ thống triển khai đầy đủ.

### **7. Thù lao, chi phí của HĐQT năm 2020**

Việc chi trả thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT Bảo Minh được thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐTN năm 2020 và các quy định nội bộ của Bảo Minh, cụ thể như sau:

+ Thù lao của HĐQT, BKS bằng 0,55% lợi nhuận sau thuế (bao gồm cả thù lao của thành viên độc lập HĐQT nhưng không bao gồm lương của TV.HĐQT, BKS chuyên trách):  $195.222.427.308 \text{ đồng} \times 0,55\% = 1.073.723.350 \text{ đồng}$

+ Tổng thù lao, thưởng và phúc lợi của TV.HĐQT, TV.BKS năm 2020 đã chi là **1.326.000.000 đồng**.

+ Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2020 là 975.468.437 đồng bao gồm chi tiếp khách, dịch vụ kỹ thuật mua ngoài (phí lưu ký, niêm yết chứng khoán, ...), công cụ, dụng cụ, văn phòng phẩm, điện thoại, Internet, công tác phí, vé máy bay, khách sạn và các chi phí cần thiết khác có liên quan.

## **II. Kết quả thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020**



Năm 2020, HĐQT đã chỉ đạo triển khai toàn diện và kịp thời các nghị quyết ĐHĐCĐ, cụ thể:

### **1. Tổ chức triển khai Kế hoạch kinh doanh năm 2020**

Ngay từ đầu năm, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành (BDH) triển khai xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2020 để trình ĐHĐCĐ. Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT chỉ đạo sát sao BDH tổ chức hợp quán triệt các nội dung có liên quan đến các cán bộ chủ chốt tại Trụ sở chính, định kỳ giám sát/đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch và kịp thời đề ra các định hướng hoạt động phù hợp... với kết quả đạt được như sau:

Chỉ số	Kết quả đạt được (tỷ đồng)	Mức tăng trưởng so với kế hoạch (%)	Mức tăng trưởng so với năm 2019 (%)
Doanh thu phí bảo hiểm gốc	4.295.332	110,87	110,87
Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm	469.919	93,75	93,75
Lợi nhuận thuần từ HĐKD bảo hiểm	33.443	39,13	39,13
Lợi nhuận hoạt động tài chính	198.389	149,68	149,68
Lợi nhuận kế toán trước thuế	233.211	105,70	105,70
ROE	8,49%	106,86	106,86

Với kết quả trên, Bảo Minh đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động.

**2. HĐQT đã chỉ đạo trích lập các Quỹ theo phê duyệt của ĐHĐCĐ và hoàn thành chi trả cổ tức năm tài chính 2019 cho các cổ đông trong tháng 5 năm 2020 với tỷ lệ 15% trên mệnh giá cổ phiếu tương ứng với số tiền 137.031.056.700 VND.**

## **PHẦN 2**

### **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

- 1. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên**
- 2. Kiện toàn một số chức danh của HĐQT, BDH**
- 3. Tổ chức thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh doanh năm 2021**

Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 có những diễn biến hết sức phức tạp, nguy hiểm và không thể lường trước từ đầu năm 2020 đến nay đã và đang có những tác động sâu rộng, theo chiều hướng tiêu cực tới nền kinh tế toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành kinh doanh bảo hiểm nói riêng;

Nhằm ứng phó một cách có hiệu quả trước các tác động của dịch bệnh, củng cố và duy trì sự phát triển bền vững, ổn định của Bảo Minh, tích lũy nội lực để tạo đà tăng trưởng trong tương lai ngay sau khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát, trên cơ sở đánh giá, xem xét một cách toàn diện các ý kiến, đề xuất của Ban Điều hành về kế hoạch kinh doanh năm 2021, HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 phê duyệt Kế hoạch kinh doanh 2021 với một số chỉ tiêu chủ yếu đã được điều chỉnh sát với diễn biến tình hình.

**4. Về chương trình công tác của HĐQT:**

Trong năm 2021, HĐQT dự kiến họp 04 phiên thường kỳ để thảo luận và quyết định các vấn đề có liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao trong đó có việc tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh 2021, đánh giá và giao KPI cho các thành viên BĐH, tiếp tục đánh giá kết quả thực hiện chiến lược kinh doanh 2016 -2020; phê duyệt và thực hiện chiến lược 2021-2025.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Yỗ Thái Huyền**





## PHỤ LỤC

*Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành*

STT	Số văn bản	Ngày	Trích yếu nội dung
1	0818/2020-BM/HĐQT	24/04/2020	NQ Bầu Chủ tịch HĐQT
2	0847/2020-BM/HĐQT	28/04/2020	NQ Thay đổi thành viên Tiểu ban HĐQT
3	0885/2020-BM/HĐQT	06/05/2020	NQ Cử người đại diện vốn BM tại Vinare
4	0997/2020-BM/HĐQT	19/05/2020	NQ Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm TGD
5	0998/2020-BM/HĐQT	19/05/2020	QĐ Triệu tập cuộc họp lấy phiếu tín nhiệm TGD
6	1066/2020-BM/HĐQT	28/05/2020	NQ bổ nhiệm TGD
7	1068/2020-BM/HĐQT	28/05/2020	QĐ bổ nhiệm TGD
8	1388/2020-BM/HĐQT	24/06/2020	NQ Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2020
9	1722/2020-BM/HĐQT	22/07/2020	NQ Phiên họp HĐQT thường kỳ lần 03 năm 2020
10	1830/2020-BM/HĐQT	10/08/2020	NQ Phiên họp HĐQT ngày 07/08/2020
11	1831/2020-BM/HĐQT	10/08/2020	QĐ Miễn nhiệm P.TGD Nguyễn Phú Thủy
12	1848/2020-BM/HĐQT	10/08/2020	QĐ Bổ nhiệm KTT Sái Văn Hưng
13	2525/2020-BM/HĐQT	17/11/2020	NQ KH lương năm 2020 và tiền lương TH năm 2019
14	2550/2020-BM/HĐQT	19/11/2020	NQ Phiên họp HĐQT thường kỳ lần 04 năm 2020
15	2920/2020-BM/HĐQT	24/12/2020	NQ điều chỉnh KH lương năm 2020 và quyết toán tiền lương TH năm 2019
16	2990/2020-BM/HĐQT	31/12/2020	NQ về Chương trình Tái bảo hiểm năm 2021
17	0322/2021-BM/HĐQT	02/03/2021	NQ định hướng xây dựng KHKD 2021 và giao nhiệm vụ, chỉ tiêu KPI cho TGD
18	0351/2021-BM/HĐQT	29/03/2021	NQ tổ chức ĐHCĐTN năm 2021
19	0527/2021-BM/HĐQT	29/03/2021	NQ định hướng xây dựng chiến lược kinh doanh 05 năm 2021 – 2023

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

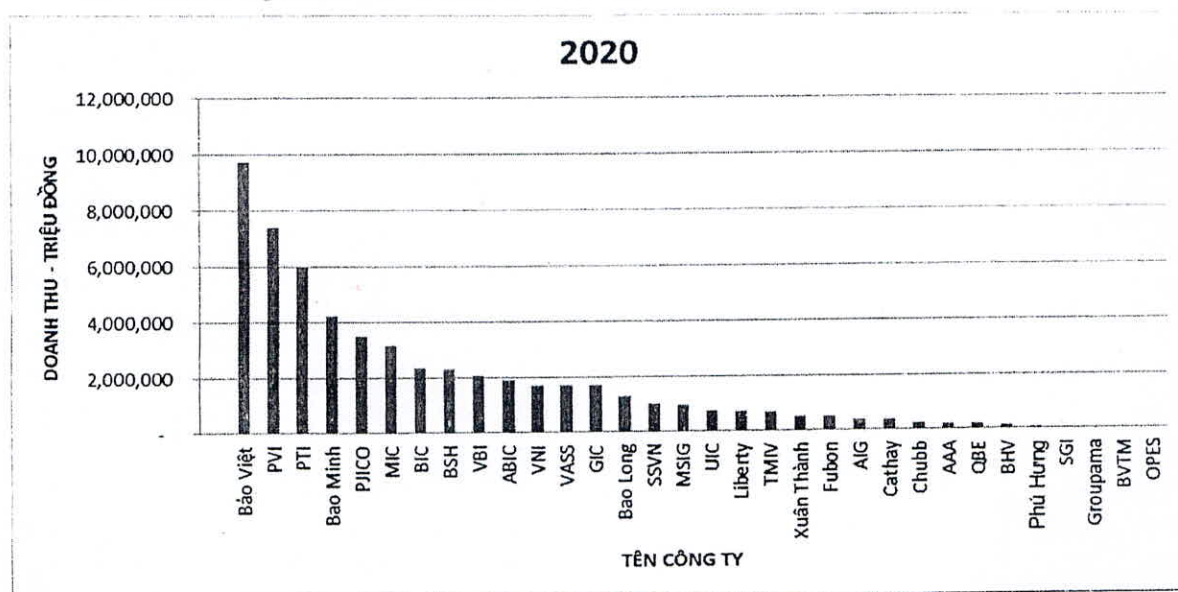
V/v Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Thay mặt Ban Điều hành Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh (Bảo Minh), trên cơ sở số liệu trong Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, Tổng Giám đốc (TGD) trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 với một số nội dung chính dưới đây:

### I. TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM

- Theo số liệu mới nhất của HHHB, doanh thu phí bảo hiểm gốc của các DNBH phi nhân thọ năm 2020 đạt 55.663 tỷ đồng, tăng trưởng 5,34%. Với doanh thu phí bảo hiểm gốc thực hiện là 4.295 tỷ đồng, Bảo Minh đạt tốc độ tăng trưởng 10,9%, cao gấp đôi so với tỷ lệ tăng trung bình của thị trường.
- Xét về thị phần bảo hiểm phi nhân thọ, Bảo Minh chiếm 7,63% thị phần, đứng thứ 4 trên thị trường, sau Bảo Việt, PVI và PTI:



### II. TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2020 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

#### 1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2020 đã được ĐHĐCĐ thông qua

Căn cứ kết quả kiểm toán BCTC năm 2020, Bảo Minh đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch 2020 đã được ĐHĐCĐ thông qua:



**Bảng 1: Kết quả kinh doanh đến 2020 so với năm 2018**

STT	Chỉ tiêu	KH 2020	TH 2020	TH 2019	(%)/KH 2020	(%) cùng kỳ
1	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>4.592.902</b>	<b>5.024.910</b>	<b>4.592.902</b>	<b>109,4%</b>	<b>109,4%</b>
1.1	- Phí bảo hiểm gốc	3.874.338	4.295.332	3.874.338	110,9%	110,9%
1.2	- Phí nhận tái bảo hiểm	501.232	469.919	501.232	93,8%	93,8%
1.3	- Doanh thu HĐ Tài chính	217.331	259.660	217.331	119,5%	119,5%
2	<b>Doanh thu thuần HĐ KDBH</b>	<b>3.244.152</b>	<b>3.588.020</b>	<b>3.244.152</b>	<b>110,6%</b>	<b>110,6%</b>
3	<b>Tổng chi HĐ KHBH</b>	<b>3.223.084</b>	<b>3.635.968</b>	<b>3.223.084</b>	<b>112,8%</b>	<b>112,8%</b>
3.1	- Tổng chi bồi thường BH (TNGL)	1.254.485	1.218.188	1.254.485	97,1%	97,1%
3.2	- Chi phí khai thác HĐ KDBH	1.955.159	2.381.072	1.955.159	121,8%	121,8%
3.3	- Dự phòng dao động lớn	13.440	36.708	13.440	273,1%	273,1%
4	<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>121.247</b>	<b>122.165</b>	<b>121.247</b>	<b>100,8%</b>	<b>100,8%</b>
5	Lợi nhuận thuần từ KDBH	85.468	33.443	85.468	39,1%	39,1%
5	Lợi nhuận hoạt động tài chính	84.793	61.270	84.793	72,3%	72,3%
6	<b>Tổng LN kế toán trước thuế</b>	<b>220.631</b>	<b>233.211</b>	<b>220.631</b>	<b>105,7%</b>	<b>105,7%</b>

## 2. Doanh thu

Trong bối cảnh tình hình kinh tế Việt Nam và kinh tế thế giới chịu nhiều ảnh hưởng của dịch Covid-19, không ít các nghiệp vụ của Bảo Minh chịu tác động của dịch Covid-19 như BH Du lịch, BH hàng hóa vận chuyển, BH dịch vụ vận tải... đã ảnh hưởng không ít đến việc thực hiện doanh thu của các công ty thành viên, các Ban nghiệp vụ.

Trước bối cảnh đó và từ yêu cầu chỉ tiêu kế hoạch đề ra của HĐQT, BDH đã chỉ đạo các Ban nghiệp vụ, các Công ty thành viên nỗ lực phấn đấu, vượt qua những thách thức để hoàn kế hoạch về doanh thu, tháo gỡ những khó khăn kịp thời, hỗ trợ chi phí để đẩy mạnh doanh thu các nghiệp vụ có hiệu quả... Kết quả năm 2020, Bảo Minh đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế đều tăng trưởng khá cao so với năm 2019. Bảo Minh chính thức vượt ngưỡng **5.000 tỷ** doanh thu.

Kết quả này là rất đáng mừng và đầy khích lệ đối với tinh thần CBCNV của Bảo Minh.

Tổng doanh thu năm 2020 là 5.025 tỷ đồng, đạt 109,4% so với kế hoạch và tăng trưởng 9,4% so năm trước, trong đó:

- Doanh thu phí bảo hiểm gốc là: 4.295 tỷ đồng đạt 110,9% so KH;
- Doanh thu nhận tái: 470 tỷ đồng đạt 93,8% so KH;
- Doanh thu hoạt động tài chính: 260 tỷ đồng đạt 119,5% so KH;

Tình hình thực hiện kế hoạch doanh thu của các mảng nghiệp vụ:

✦ **Ban Tài sản Kỹ Thuật:**



Doanh thu tiếp tục tăng trưởng 7,27% so với năm 2019, trong đó:

- + BH cháy nổ vẫn là nghiệp vụ chiếm thị phần cao nhất của Bảo Minh, tiếp tăng trưởng tốt và mang về thêm cho Bảo Minh 69,2 tỷ doanh thu, tiếp theo là các nghiệp vụ BH thiệt hại kinh doanh, trách nhiệm, tín dụng.
- + BH tài sản và thiệt hại mất khá nhiều trong thu, trong đó chủ yếu là BH XDLĐ do cạnh tranh khốc liệt của thị trường, việc giảm phí phi kỹ thuật, vi phạm biểu phí bắt buộc vẫn diễn ra phổ biến.

#### **✚ Ban Bảo hiểm Con người:**

- + Nhóm BHCN dù có tăng trưởng so 6,29% với năm 2019 cùng kỳ, tuy nhiên chưa đạt với kỳ vọng, nguyên nhân chủ yếu do ảnh dịch Covid-19 là BH Du Lịch giảm từ 51 năm 2019 xuống chỉ còn 13 tỷ; BH Học sinh giảm 24 tỷ so với cùng kỳ do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và phần nào từ thay đổi chính sách của ngành giáo dục tại một số địa phương.
- + BH chăm sóc sức khỏe tiếp tục là mảng chủ đạo, chiếm 43% doanh thu BHCN, tăng 53 tỷ so với năm 2019.

#### **✚ Ban Bảo hiểm Hàng hải:**

Doanh thu sụt giảm mạnh cả nghiệp vụ tàu cá và nhóm nghiệp vụ còn lại:

- + Nhóm BH Hàng hóa sụt giảm mạnh hơn 29 tỷ, BH Tàu biển giảm 4,6 tỷ do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và cạnh tranh mạnh về phí trên thị trường.
- + Nhóm tàu ven biển và tàu sông có tăng trưởng nhưng cũng chỉ mang về thêm 2,1 tỷ so với năm 2019.
- + Nhóm tàu cá thông thường cũng chỉ tăng 7,2 tỷ, không bù đắp được sự sụt giảm của tàu cá Nghị định 67.

#### **✚ Ban Xe cơ giới:**

Doanh thu tăng trưởng 4,16% so với năm 2019, trong đó:

- + BH xe gắn máy: tăng 20,1 tỷ đồng, chủ yếu do hưởng lợi từ chính sách của Nhà nước đối với BH bắt buộc xe gắn máy.
- + BH xe ô tô: tăng nhẹ so với cùng kỳ và mang về thêm 13,8 tỷ doanh thu.

#### **✚ Ban Phát triển Kinh doanh:**

Doanh thu từ dịch vụ Home Credit, HDSS đều tăng trưởng rất mạnh: Home Credit tăng 125 tỷ, HDSS tăng 162 tỷ, là nguyên nhân chính đóng góp cho tăng trưởng doanh thu năm 2020 của TCTY.

#### **✚ Nhận tái:**



Doanh thu thực hiện chỉ bằng 93,8% so với cùng kỳ. Đây là lần đầu tiên trong nhiều năm trở lại đây, doanh thu Nhận tái không có tăng trưởng. Nguyên nhân do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên giảm sút nhận tái từ nước ngoài.

**✦ Đầu tư: (bao gồm HDTC khác)**

Tăng trưởng 119,64% so với năm trước, nguyên nhân chủ yếu là việc tăng cổ tức nhận được từ UIC và Vinare.

**3. Bồi thường**

- Tỷ lệ BT giữ lại/doanh thu thuần là 34,1%, giảm nhanh so với tỷ lệ 38,7% của năm 2019, tỷ lệ bồi thường trên doanh thu cũng giảm so với đầu năm.
- BH Xe cơ giới có tỷ lệ BT giảm từ 54% năm 2019 xuống còn 46% là tín hiệu tốt trong việc kiểm soát rủi ro của nghiệp vụ này.
- Nhóm tàu cá 67 tiếp tục ảnh hưởng xấu đến KQKD do tình hình khai thác vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên BT thuộc trách nhiệm năm trước vẫn tiếp tục phát sinh dẫn đến tỷ lệ bồi thường rất cao.

**4. Dự phòng nghiệp vụ**

**Bảng 2: Quỹ dự phòng nghiệp vụ**

Quỹ dự phòng nghiệp vụ	Năm 2020	Năm 2018	Tăng/giảm
1. Dự phòng phí	1.067.430	984.602	82.828
2. Dự phòng bồi thường	351.805	266.355	85.451
3. Dự phòng dao động lớn	127.900	91.191	36.708
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.547.135</b>	<b>1.342.148</b>	<b>204.987</b>

Các khoản mục dự phòng nghiệp vụ đều tăng nhanh, trong đó dự phòng dao động cũng tăng mạnh, góp phần tăng an toàn tài chính cho Bảo Minh.

**5. Tình hình công nợ và trích lập DPNKD**

Khoản mục	Mã số	31/12/2020	31/12/2019	Tăng/Giảm
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>1.100.182</b>	<b>1.128.924</b>	<b>-28.742</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	1.156.366	1.075.197	81.168
2. Trả trước cho người bán	132	7.956	5.220	2.736
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	0	0	-
4. Các khoản phải thu khác	135	298.708	304.106	-5.399
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	-362.848	-255.600	-107.247

- Phải thu khách hàng: tăng 81 tỷ so với đầu năm, chủ yếu do khoản doanh thu của HC, HD được ghi nhận vào tại thời điểm cuối năm, chưa kịp đối soát để khách hàng

thanh toán, các khoản nợ khác có xu hướng giảm do TCTY tăng cường công tác quản lý thu hồi công nợ.

- Trong năm, TCTY cũng đã trích lập đầy đủ DPNKD các khoản nợ phải thu khác, phải thu đòi tái bảo hiểm quá hạn theo quy định.

#### **6. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm**

- Tổng chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2020 bao gồm: chi phí hoa hồng, chi phí khai thác, chi bán hàng, quản lý tại các công ty thành viên là: 2.381 tỷ đồng, tăng 21,8% so với năm trước.
- Hầu hết các khoản mục trong nhóm chi phí này đều gắn liền với doanh thu như: lương doanh thu, chi hoa hồng, chi phí khai thác, chi tiếp khách giao dịch (công ty thành viên)... do đó sẽ biến động theo doanh thu, tuy nhiên do tỷ trọng doanh thu của các nghiệp vụ có chi phí khai thác cao làm cho tỷ lệ chi phí của khoản mục này có tốc độ tăng nhanh hơn tốc độ tăng doanh thu.

#### **7. Chi phí quản lý**

- Chi quản lý chung tại trụ sở chính năm 2020 là 122 tỷ đồng, sắp xỉ năm trước. Các khoản mục tăng chủ yếu là lương doanh thu, chi phí CNTT, chi giao dịch tiếp khách...

#### **8. Hoạt động tài chính**

- Tổng doanh thu HĐTC đạt 260 tỷ đồng đạt 119,64% so KH. Lợi nhuận HĐTC đạt 198 tỷ đồng, bằng 150% so với kế hoạch.
- Các nguyên nhân chủ yếu do tăng thu cổ tức từ UIC và Vinare như đã nêu ở trên. Ngoài ra, do thị trường chứng khoán diễn biến tích cực nên dự phòng giá chứng khoán được hoàn nhập so với đầu năm là 30 tỷ.

#### **9. Lợi nhuận trước thuế**

Lợi nhuận trước thuế 2020 tiếp tục bảo đảm kế hoạch giao của ĐHĐCĐ, đạt 233,2 tỷ đồng, bằng 105,7% so với kế hoạch năm.

### **III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2021**

#### **1. Đẩy mạnh công tác sản phẩm, dịch vụ BH:**

- Chú trọng vào các giải pháp phát triển doanh thu: cải tiến chất lượng dịch vụ bảo hiểm: từ khâu bán hàng đến khâu giải quyết bồi thường, chăm sóc khách hàng; nghiên cứu phát triển các nhóm sản phẩm mới; triển khai đến từng nghiệp vụ cụ thể.
- Đa dạng hóa, tăng cường các kênh khai thác: bancassurance, online, môi giới, đại lý...
- Chuẩn hóa các quy định, quy trình về khai thác, bồi thường; tăng phân cấp cho các đơn vị thành viên nhằm chủ động khai thác hiệu quả.
- Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng, đội ngũ cán bộ khai thác.



- Tập trung vào giải pháp phát triển doanh thu đối với các Nhóm nghiệp bảo hiểm con người, XCG là những nhóm có nhiều tiềm năng hợp tác bán lẻ thông qua các đối tác.

## **2. Tăng cường áp dụng CNTT hỗ trợ khai thác, quản lý:**

- Hoàn tất triển khai phần mềm PREMIA, nhanh chóng đưa vào vận hành để hỗ trợ công tác khai thác, bồi thường, quản lý khách hàng.

Nâng cấp các ứng dụng *tructuyen.baominh.vn* và *cnbh.baominh.vn* để có thể kết nối với các ứng dụng của đối tác Insurtech, Broker, Bancas... nhằm nắm bắt cơ hội, tăng chất lượng, hiệu quả khai thác bảo hiểm.

- Nâng cấp hệ thống lõi bảo hiểm và chương trình in đơn đáp ứng với nhu cầu giao tiếp với các ứng dụng khác, tạo bước đệm cho quá trình chuyển đổi số theo chiến lược phát triển CNTT.
- Tăng cường công tác vận hành và an toàn thông tin, bảo đảm hệ thống vận hành tốt, khắc phục sự cố nhanh chóng và bảo mật thông tin.

## **3. Công tác tài chính kế toán:**

- Phối hợp với Ban IT để tăng cường áp dụng CNTT vào công tác kế toán, phản ánh số liệu kinh doanh nhanh chóng, kịp thời.
- Phân tích tình hình kinh doanh của các đơn vị, nghiệp vụ theo yêu cầu quản lý, kiểm soát chi tiêu hiệu quả.
- Ban hành các văn bản quy định về tài chính, kế toán, quản lý công nợ. Quản lý tốt hơn nữa công tác thu hồi nợ, xử lý nợ xấu.

## **4. Công tác tổ chức nhân sự:**

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết của HĐQT và chỉ đạo của Ban điều hành về tái cấu trúc tại Trụ sở chính Tổng công ty và các công ty thành viên. Thu thập thông tin, đánh giá tiềm năng thị trường để lập luận chứng chuẩn bị thành lập thêm công ty thành viên Bảo Minh tại các địa bàn trọng tâm tại các thành phố lớn trình Ban Điều hành phê duyệt.
- Lập và trình Ban điều hành phê duyệt kế hoạch quy hoạch nguồn cán bộ quản lý các Ban/Phòng/Trung tâm Trụ sở chính và công ty thành viên. Căn cứ trên số liệu kinh doanh trong nhiều năm và thực trạng tại mỗi đơn vị, để thực hiện đánh giá năng lực quản lý, điều hành kinh doanh của Giám đốc công ty thành viên và lập kế hoạch thay thế, kiện toàn nếu xét thấy năng lực cán bộ hạn chế, không hoàn thành nhiệm vụ.
- Đẩy mạnh thực hiện công tác đánh giá NSLĐ, tuyển dụng và sắp xếp lại nhân sự để nâng cao hiệu quả hoạt động các Ban/Phòng/Trung tâm Trụ sở chính; Thực hiện chính sách đãi ngộ phù hợp đối với các nhân sự thuộc diện quy hoạch và nắm những vị trí công việc trọng yếu.

- Đề xuất chính sách hỗ trợ lương để đơn vị thành viên tuyển dụng lực lượng khai thác viên mới nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng doanh thu của toàn hệ thống.
- Đề xuất phương án chi trả lương, thưởng tại Trụ sở chính trình Ban Điều hành phê duyệt nhằm khuyến khích cán bộ tại Trụ sở chính nâng cao năng suất lao động.
- Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, kiểm soát và hướng dẫn về công tác tổ chức, nhân sự, tiền lương trong toàn hệ thống.
- Tham, mưu Ban Điều hành xây dựng quy chế lương mới trình HĐQT phê duyệt nhằm thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

#### 5. Các giải pháp khác:

- Quản lý chương trình tái nhanh chóng, kịp thời, bảo đảm an toàn cho hoạt động kinh doanh nghiệp vụ của Bảo Minh.
- Nâng cao chất lượng quản lý rủi ro, cải thiện công tác định phí để hỗ trợ các ban nghiệp vụ, xây dựng sản phẩm mới.
- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn pháp lý của bộ phận Pháp chế nhằm phòng ngừa/giảm thiểu rủi ro trong hoạt động, chỉnh sửa quy tắc, điều khoản mẫu hợp đồng. Đẩy nhanh tiến độ các vụ tranh tụng, nhằm rút ngắn thời gian tranh tụng.
- Quản trị thương hiệu, quảng bá, nâng cao hình ảnh của Bảo Minh trên phạm vi toàn quốc.

Xin báo cáo Hội đồng Quản trị chỉ đạo.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**VU ANH TUẤN**



## MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM .....	1
II.	TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2020 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH	
	1	
1.	Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2020 đã được ĐHĐCĐ thông qua .....	1
2.	Doanh thu .....	2
3.	Bồi thường .....	4
4.	Dự phòng nghiệp vụ .....	4
5.	Tình hình công nợ và trích lập DPNKD .....	4
6.	Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm .....	5
7.	Chi phí quản lý .....	5
8.	Hoạt động tài chính .....	5
9.	Lợi nhuận trước thuế .....	5
III.	CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2021.....	5



Ernst & Young Vietnam Limited  
20th Floor, Bitexco Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252  
Fax: +84 28 3824 5250  
ey.com

Số tham chiếu: 61169673/22073608

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh ("Tổng Công ty") được lập ngày 31 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 6 đến trang 71, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành của Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



CO  
KH  
VS  
VII  
/





Building a better  
working world

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **Các vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 38 của báo cáo tài chính trình bày sự không chắc chắn liên quan đến kết quả của vụ kiện giữa Công ty cổ phần vận tải công nghiệp tàu thủy Bình Định và Tổng Công ty. Ảnh hưởng của vụ việc nêu trên chỉ có thể được xác định dựa trên kết quả cuối cùng của Tòa án. Cho đến ngày lập báo cáo tài chính này, vụ kiện vẫn đang trong quá trình xét xử và theo đó, Tổng Công ty hiện chưa ghi nhận khoản chi phí và dự phòng nghĩa vụ phải trả nào liên quan đến vụ việc này trên báo cáo tài chính kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 39 của báo cáo tài chính trong đó mô tả việc điều chỉnh hồi tố dữ liệu tương ứng của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo kết luận thanh tra của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo kiểm toán số 409/KTNN-TH ngày 10 tháng 12 năm 2020.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề cần nhấn mạnh này.

### **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó vào ngày 30 tháng 3 năm 2020.

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Sáman H. D. Bandara  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2036-2018-004-1

Hoàng Thị Hồng Minh  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0761-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2021



Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh

B01-DNPNT

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>5.444.925.828.567</b>	<b>4.756.251.385.082</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>149.828.620.196</b>	<b>236.267.717.397</b>
111	1. Tiền		149.828.620.196	236.267.717.397
120	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>5</b>	<b>2.433.769.969.178</b>	<b>2.107.882.009.599</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh	5.1	199.958.675.495	261.236.825.120
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(54.878.706.317)	(86.258.198.854)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	2.288.690.000.000	1.932.903.383.333
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>6</b>	<b>1.100.257.765.479</b>	<b>1.128.999.272.923</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		1.156.365.583.511	1.075.197.330.771
131.1	1.1. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm		1.156.365.583.511	1.075.197.330.771
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		7.956.402.252	5.220.211.201
135	3. Phải thu ngắn hạn khác		298.783.309.585	304.181.826.102
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(362.847.529.869)	(255.600.095.151)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>7</b>	<b>5.220.466.320</b>	<b>4.160.916.534</b>
141	1. Hàng tồn kho		5.220.466.320	4.160.916.534
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>8</b>	<b>317.551.327.157</b>	<b>314.681.776.367</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		317.551.327.157	314.681.776.367
151.1	1.1. Chi phí hoa hồng chưa phân bổ		185.005.658.130	180.554.186.282
151.2	1.2. Chi phí trả trước ngắn hạn khác		132.545.669.027	134.127.590.085
190	<b>VI. Tài sản tái bảo hiểm</b>		<b>1.438.297.680.237</b>	<b>964.259.692.262</b>
191	1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	20.1	306.539.651.636	344.178.880.597
192	2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	20.2	1.131.758.028.601	620.080.811.665



Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh

B01-DNPNT

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.106.625.912.447</b>	<b>982.652.613.426</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	9	<b>16.274.165.236</b>	<b>14.085.991.486</b>
218	1. Phải thu dài hạn khác		16.274.165.236	14.085.991.486
218.1	1.1. Ký quỹ bảo hiểm		10.000.000.000	10.000.000.000
218.2	1.2. Phải thu dài hạn khác		6.274.165.236	4.085.991.486
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>306.381.882.658</b>	<b>304.342.619.263</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	92.179.522.094	93.208.438.270
222	Nguyên giá		239.941.121.198	234.125.514.970
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(147.761.599.104)	(140.917.076.700)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	193.898.068.995	198.653.261.538
228	Nguyên giá		284.206.931.481	282.939.739.481
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(90.308.862.486)	(84.286.477.943)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	20.304.291.569	12.480.919.455
240	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	13	<b>159.719.166.748</b>	<b>162.810.579.747</b>
241	1. Nguyên giá		181.248.868.013	181.248.868.013
242	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(21.529.701.265)	(18.438.288.266)
250	<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	14	<b>567.986.193.049</b>	<b>465.965.300.000</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	14.1	145.350.000.000	145.350.000.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	14.1	57.615.300.000	57.615.300.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(979.106.951)	-
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	14.2	366.000.000.000	263.000.000.000
260	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>56.264.504.756</b>	<b>35.448.122.930</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	15	26.553.824.842	25.089.018.968
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	31.3	29.710.679.914	10.359.103.962
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>6.551.551.741.014</b>	<b>5.738.903.998.508</b>

# Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh

B01-DNPNT

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>4.248.875.970.735</b>	<b>3.443.784.705.432</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>4.248.682.383.727</b>	<b>3.443.486.836.702</b>
312	1. Phải trả cho người bán	16	970.465.449.640	719.823.668.759
312.1	1.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm		970.465.449.640	719.823.668.759
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	9.728.971.525	52.015.903.471
315	3. Phải trả người lao động		107.731.224.382	183.942.434.628
318	4. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		42.444.006.515	24.054.571.272
319.1	5. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	18	79.723.427.770	92.375.691.111
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	38.665.481.074	47.388.820.880
323	7. Quỹ khen thưởng phúc lợi		14.491.273.910	27.932.827.373
329	8. Dự phòng nghiệp vụ		2.985.432.548.911	2.295.952.919.208
329.1	8.1. Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	20.1	1.373.969.505.219	1.328.780.551.010
329.2	8.2. Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	20.2	1.483.563.452.413	875.981.254.078
329.3	8.3. Dự phòng dao động lớn	20.3	127.899.591.279	91.191.114.120
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>193.587.008</b>	<b>297.868.730</b>
333	1. Phải trả dài hạn khác		193.587.008	297.868.730
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>2.302.675.770.279</b>	<b>2.295.119.293.076</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	21	<b>2.302.675.770.279</b>	<b>2.295.119.293.076</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		913.540.378.000	913.540.378.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		974.943.696.449	974.943.696.449
419	3. Quỹ dự trữ bắt buộc		91.354.037.800	91.354.037.800
420	4. Quỹ dự phòng tài chính		28.085.153.439	28.085.153.439
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		294.752.504.591	287.196.027.388
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>6.551.551.741.014</b>	<b>5.738.903.998.508</b>



Bà Hồ Lệ Thủy  
Người lập biểu



Ông Sái Văn Hưng  
Kế toán trưởng



Ông Vũ Anh Tuấn  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2021



# Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh

B02-DNPNT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

## PHẦN I – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP



Mã số	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
10	1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	3.791.576.626.371	3.436.581.975.243
11	2. Doanh thu kinh doanh bất động sản	12.068.570.024	12.353.352.315
12	3. Doanh thu hoạt động tài chính	247.590.947.318	205.037.134.513
13	4. Thu nhập khác	1.830.241.589	11.750.869.347
20	5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(3.635.968.077.490)	(3.198.265.553.701)
21	6. Giá vốn bất động sản đầu tư	(5.970.638.014)	(6.184.438.845)
22	7. Chi phí hoạt động tài chính	(55.299.646.634)	(78.608.588.153)
23	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(122.165.096.992)	(123.697.879.140)
24	9. Chi phí khác	(451.914.224)	(4.944.214.216)
50	10. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=10+12+13+20+22+23+24)	233.211.011.948	254.022.657.363
51	11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	(57.340.160.592)	(49.736.899.610)
52	12. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	19.351.575.952	3.594.472.123
60	13. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50+51+52)	195.222.427.308	207.880.229.876
70	14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.813	1.940

Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh

B02-DNPNT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

PHẦN II – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

Đơn vị: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
01	1. Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 + 01.3)	22	4.720.061.399.142	4.348.807.086.205
	Trong đó:			
01.1	- Phí bảo hiểm gốc	22.1	4.295.331.685.235	3.881.122.060.723
01.2	- Phí nhận tái bảo hiểm	22.2	469.918.668.116	501.232.479.573
01.3	- Tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	20.1	(45.188.954.209)	(33.547.454.091)
02	2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 + 02.2)	23	(1.132.041.866.325)	(1.097.871.173.857)
	Trong đó:			
02.1	- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm		(1.094.402.637.364)	(1.031.584.095.981)
02.2	- Giảm dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	20.1	(37.639.228.961)	(66.287.077.876)
03	3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01 + 02)		3.588.019.532.817	3.250.935.912.348
04	4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)	24	203.557.093.554	185.646.062.895
	Trong đó:			
04.1	- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm		193.533.270.348	180.627.144.445
04.2	- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		10.023.823.206	5.018.918.450
10	5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)		3.791.576.626.371	3.436.581.975.243
11	6. Chi bồi thường bảo hiểm (11 = 11.1 + 11.2)	25	(1.484.296.482.241)	(1.674.250.289.019)
	Trong đó:			
11.1	- Tổng chi bồi thường		(1.500.630.147.277)	(1.725.642.616.729)
11.2	- Các khoản giảm trừ (Thu hồi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)		16.333.665.036	51.392.327.710
12	7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	25.3	362.013.707.998	467.881.432.973
13	8. Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	25	(607.582.198.335)	(15.624.567.092)
14	9. Tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	25	511.677.216.936	1.400.251.293
15	10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 + 12 + 13 + 14)		(1.218.187.755.642)	(1.220.593.171.845)
16	11. Tăng dự phòng dao động lớn	20.3	(36.708.477.159)	(13.439.868.689)
17	12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	26	(2.381.071.844.689)	(1.964.232.513.167)
	Trong đó:			
17.1	- Chi hoa hồng bảo hiểm		(636.631.423.032)	(610.579.596.454)
17.2	- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		(1.744.440.421.657)	(1.353.652.916.713)





# Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh

B02-DNPNT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

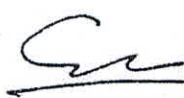
## PHẦN II – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)

Đơn vị: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
18	13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)		(3.635.968.077.490)	(3.198.265.553.701)
19	14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 + 18)		155.608.548.881	238.316.421.542
20	15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư		12.068.570.024	12.353.352.315
21	16. Giá vốn bất động sản đầu tư		(5.970.638.014)	(6.184.438.845)
22	17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22 = 20 + 21)		6.097.932.010	6.168.913.470
23	18. Doanh thu hoạt động tài chính	27	247.590.947.318	205.037.134.513
24	19. Chi phí hoạt động tài chính	28	(55.299.646.634)	(78.608.588.153)
25	20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25 = 23 + 24)		192.291.300.684	126.428.546.360
26	21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	(122.165.096.992)	(123.697.879.140)
30	22. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 22 + 25 + 26)		231.832.684.583	247.216.002.232
31	23. Thu nhập khác	30	1.830.241.589	11.750.869.347
32	24. Chi phí khác	30	(451.914.224)	(4.944.214.216)
40	25. Lợi nhuận khác (40 = 31 + 32)		1.378.327.365	6.806.655.131
50	26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		233.211.011.948	254.022.657.363
51	27. Chi phí thuế TNDN hiện hành	31.1	(57.340.160.592)	(49.736.899.610)
52	28. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	31.3	19.351.575.952	3.594.472.123
60	29. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 + 51 + 52)		195.222.427.308	207.880.229.876
70	30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	35	1.813	1.940



Bà Hồ Lệ Thủy  
Người lập biểu



Ông Sái Văn Hưng  
Kế toán trưởng



Ông Vũ Anh Tuấn  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2021

Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh

B03-DNPNT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		233.211.011.948	254.022.657.363
02	2. Điều chỉnh cho các khoản			
	Khấu hao TSCĐ hữu hình và			
	BĐSDT và hao mòn TSCĐ vô			
	hình		19.926.354.135	19.140.456.121
03	Các khoản dự phòng		292.288.690.860	144.013.423.490
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do			
	đánh giá lại các khoản mục tiền			
	tệ có gốc ngoại tệ		5.592.559.160	2.486.729.246
05	Lãi từ hoạt động đầu tư và hoạt			
	động khác		(239.950.613.125)	(191.278.972.698)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh			
	doanh trước thay đổi vốn lưu			
	động		311.068.002.978	228.384.293.522
09	Tăng các khoản phải thu		(106.814.099.335)	(26.754.512.705)
10	(Tăng)/Giảm hàng tồn kho		(1.059.549.786)	93.865.388
11	Tăng các khoản phải trả		129.879.086.946	112.001.604.793
12	Tăng chi phí trả trước		(4.334.356.664)	(46.014.846.311)
13	Giảm/(Tăng) chứng khoán kinh			
	doanh		61.278.149.625	(29.930.551.997)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã			
	nộp	17	(91.830.921.356)	(27.148.980.068)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh			
	doanh		-	(42.101.075.375)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt			
	động kinh doanh		298.186.312.408	168.529.797.247
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng			
	TSCĐ và các tài sản dài hạn			
	khác		(18.874.204.531)	(32.427.209.453)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng			
	bán TSCĐ và các tài sản dài			
	hạn khác		722.142.727	1.804.305.560
23	Tiền chi cho vay, mua các công			
	cụ nợ của đơn vị khác		(2.421.690.000.000)	(2.167.740.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại			
	công cụ nợ của đơn vị khác		1.962.903.383.333	2.022.360.000.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và			
	lợi nhuận được chia		229.142.459.473	192.091.029.049
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng			
	vào)/từ hoạt động đầu tư		(247.796.218.998)	16.088.125.156





Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh

B03-DNPNT

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
36	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH 1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	21	(137.031.056.700)	(109.624.845.360)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(137.031.056.700)	(109.624.845.360)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(86.640.963.290)	74.993.077.043
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		236.267.717.397	161.317.627.176
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		201.866.089	(42.986.822)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	149.828.620.196	236.267.717.397



Bà Hồ Lệ Thủy  
Người lập biểu



Ông Sái Văn Hưng  
Kế toán trưởng



Ông Vũ Anh Tuấn  
Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2021



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
BẢO MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2021*

**BIÊN BẢN**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH**

- Tên Doanh nghiệp:** Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh.
- Địa chỉ trụ sở chính:** 26 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Mã số thuế:** 0300 44 69 73
- Thời gian họp:** Khai mạc lúc 7 giờ 30 phút ngày 23 tháng 04 năm 2021.
- Địa điểm họp:** Hội trường lầu 5, Trụ sở chính Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh, Số 26 đường Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Chương trình và nội dung đại hội:** Theo Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua (như được đính kèm Biên bản này).
- Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu:**
- ❖ **Số lượng Đại biểu tham gia: 6, trong đó:**
    - Trục tiếp: 0
    - Trục tuyến: 6
  - ❖ **Số lượng Đại biểu ủy quyền: 1**

Đại diện cho: **66.693.548 cổ phần** chiếm: **73,0056%** số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:

    - Trục tiếp: **0 cổ phần** chiếm: **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết
    - Trục tuyến: **66.693.548 cổ phần** chiếm: **73,0056%** số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Khách mời tham dự đại hội:** Ông **Đinh Việt Tùng** Đại diện phía Tổng công ty Đầu tư vốn nhà nước (SCIC)



- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động, giám sát năm 2020 và phương hướng hoạt động 2021 (chi tiết theo tài liệu đính kèm).
  - Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 (chi tiết theo tài liệu đính kèm).
7. Ông **Sái Văn Hưng** – Kế toán trưởng trình bày:
- Tờ trình thông qua BCTC năm 2020 đã được kiểm toán,
  - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020,
  - Tờ trình quyết toán thù lao, khen thưởng của HĐQT, BKS năm 2020 và phương án năm 2021;
  - Tờ trình trả cổ tức năm 2020 và phương án phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ 2021 (chi tiết theo tài liệu đính kèm).
8. Ông **Lê Việt Thành** – Thành Viên HĐQT trình bày
- Tờ trình miễn nhiệm TV HĐQT (chi tiết Quy chế theo tài liệu đính kèm)
  - Tờ trình thông qua danh sách đề cử TV HĐQT (chi tiết Quy chế theo tài liệu đính kèm)
9. Bà **Vũ Thái Huyền** – Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội thảo luận các Báo cáo, Tờ trình và các nội dung đã được trình bày trước Đại hội;
10. Các ý kiến trao đổi, thảo luận và Đoàn chủ tịch trả lời (tóm tắt) về từng nội dung như sau:
- **Câu hỏi số 1:** Bảo Minh đã nhận được sự chấp thuận của Chính phủ về việc nói room sở hữu của NĐTNN lên 100% chưa?  
 Kế hoạch SCIC và AXA thoái vốn khỏi BMI đã có chuyển biến gì hay chưa? Nếu kế hoạch trên không thực hiện được trong 2021, dự kiến đến năm bao nhiêu sẽ hoàn thành?  
**→ Giải đáp của bà Vũ Thái Huyền – Chủ tịch HĐQT Công ty:** Năm 2019 ĐHCĐ của BMI thông qua các Nghị quyết bỏ tất cả chức năng hành nghề kinh doanh để phù hợp với việc mở room. Bản thân BMI đã có nhiều Công văn đề nghị UBCK mở room lên tỷ lệ 100%. Với vai trò cổ đông lớn, SCIC đã báo cáo tới tất cả cơ quan để tiến hành mở room trước khi mang phương án đấu giá của BMI ra thị trường. Tuy nhiên, do luật Chứng khoán vừa thay đổi nên kèm theo thay đổi cả Nghị định dẫn đến có thay đổi tỷ lệ sở hữu của NĐTNN dẫn đến kết luận cuối cùng đối với tỷ lệ room của BMI là 50% hay trên 50%. Bộ Tài chính đang hợp với cơ quan ban ngành để xem xét để trả lời dứt điểm cho BMI.  
 Vấn đề thoái vốn của SCIC phụ thuộc vào (1) chính sách nói room của Chính phủ; (2) bám sát hướng dẫn của Nghị định 140, cố gắng giải quyết dứt điểm trong năm 2021; năm 2021, Ủy Ban Quản Lý Vốn đã phê duyệt để tiếp tục thoái vốn tại BMI.



- **Câu hỏi số 2:** Hợp đồng giữa BMI và HD Saison còn hiệu lực đến khi nào? Nếu mất đối tác với bên HD Saison Ban Quản trị (BQT) dự định thúc đẩy mảng gì để bù đắp vào phần doanh thu mất từ HD Saison? Ban quản trị có coi bảo hiểm HD là đối thủ hay không? Ban quản trị có thể cho biết sản phẩm chính của HD là gì?

→ **Giải đáp của ông Vũ Anh Tuấn – TV HĐQT, kiêm Tổng Giám Đốc Công ty:**

Hợp đồng giữa BMI và HD Saison chưa có biến động gì. Hai bên đang hợp tác tương đối tốt và BMI coi HD là đối tác của Công ty. Sản phẩm chính của chúng tôi cung cấp là bảo hiểm về sức khỏe cho người vay tín dụng đối với HD.

- **Câu hỏi số 3:** Theo quy định tại Nghị định 140, các doanh nghiệp có vốn nhà nước trên 50% phải sử dụng hết lợi nhuận chưa phân phối để chia cổ tức. Tại sao BMI chưa chia hết?

→ **Giải đáp của bà Vũ Thái Huyền – Chủ tịch HĐQT Công ty:** Hiện nay, BMI đang thực hiện theo luật Doanh nghiệp đối với CTCP; do BMI vẫn là CTCP nên việc phân phối lợi nhuận dựa trên tình hình thực tế cũng như KHKD hằng năm của đơn vị.

- **Câu hỏi số 4:** BMI vui lòng chia sẻ tỉ lệ combined ratio theo một số nghiệp vụ chính bao gồm: bảo hiểm tai nạn cho người vay vốn, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm cháy nổ. Bảo hiểm tai nạn cho người vay vốn sẽ khó có sự tăng trưởng tốt vì tình hình thị trường vốn tiêu dùng đang gặp khó khăn. Vì sao BMI vẫn kì vọng sẽ đẩy mạnh nghiệp vụ này trong năm 2021?

→ **Giải đáp của bà Nguyễn Thị Thu – Giám Đốc Ban Tài chính – Kế hoạch Công ty:**

Tỷ lệ kết hợp của năm tài chính 2020 ở mức 99%; duy trì mức lợi nhuận 1%, vẫn đảm bảo kinh doanh có lãi đối với nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm. Các sản phẩm mà cổ đông có đưa ra: bảo hiểm tai nạn cho người vay vốn, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm cháy nổ, thì tỷ lệ kết hợp cũng rơi vào khoảng bình quân là 99%, vẫn đảm bảo tạo ra mức lợi nhuận vừa đủ. Năm 2021 BMI đặt ra mục tiêu tỷ lệ kết hợp xuống 97,5%, tương ứng với tỷ lệ lợi nhuận là 2,5%, tăng 1,5% so với năm 2020. Trong thời gian tới, một trong những sản phẩm mà BMI đang đặt mục tiêu là phát triển kênh bán lẻ và kênh các tổ chức tài chính - đây là một trong những kênh khá hot trên thị trường tại thời điểm hiện tại; các công ty bảo hiểm cạnh tranh nhau rất lớn về chi phí để giành được thị phần tại những kênh này. Các sản phẩm về con người và xe cơ giới đối với BMI là những sản phẩm có tỷ lệ tái rất thấp và đây là những sản phẩm truyền thống, mang lại lợi nhuận chủ yếu cho HĐKD của BMI. Chính vì vậy, trong chiến lược kinh doanh 5 năm BMI vẫn đặt mục tiêu phát triển trọng tâm vào 2 nhóm nghiệp vụ: con người và xe cơ giới.

- **Câu hỏi số 5: (câu hỏi trực tuyến)** Xin hỏi HĐQT, Ban điều hành BMI cũng như đại diện SCIC; tiến độ thoái vốn nhà nước thực hiện đến giai đoạn nào rồi, đã định giá và trong giai đoạn tìm kiếm nhà đầu tư tiềm năng hay chưa. Hiện tại Nghị định 140 mới ra đời và có hiệu lực, chưa có văn bản hướng dẫn thi hành, như vậy sẽ ảnh hưởng thế nào đến việc thoái



vốn của BMI nói riêng và các doanh nghiệp do SCIC quản lý có dự định thoái vốn nói chung?

→ **Giải đáp của bà Vũ Thái Huyền – Chủ tịch HĐQT Công ty:** Việc thoái vốn tại BMI SCIC đã thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định 1001 và đã thực hiện suốt năm 2019 và năm 2020. Tuy nhiên, tại thời điểm cuối năm 2020 khi các công việc thoái vốn chuẩn bị hoàn thành, việc ra đời Nghị định 140 đã làm thay đổi kế hoạch thoái vốn của BMI nên không thể thực hiện thoái vốn trong năm 2020. Chúng tôi đã tích cực làm việc với Bộ Tài chính để cùng bám sát Thông tư để hướng dẫn Nghị định 140. Chúng tôi hy vọng khi Thông tư hướng dẫn Nghị định 140 ra đời chúng tôi có thể tiếp tục phần việc của mình. Khi mà chúng tôi tiếp tục phần việc của mình thì việc tìm kiếm nhà đầu tư tiềm năng hoặc các công bố thông tin thì chúng tôi sẽ thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật và được công bố thông tin rộng rãi. Đối với các kế hoạch thoái vốn nói chung của SCIC thì hiện nay SCIC cũng đang tiếp tục quy trình bán vốn của mình để đảm bảo đúng với kế hoạch kinh doanh mà chủ sở hữu là Ủy Ban Quản Lý Vốn đã phê duyệt.

11. **Thông qua quy chế đề cử, bầu cử bổ sung TV HĐQT:** Do giới hạn về thời gian trong khi nội dung Quy chế đề cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT khá dài và toàn bộ nội dung Quy chế đã được công bố thông tin trên Website chính thức của Bảo Minh nên xin phép được không trình bày lại. Nếu Đại hội không có ý kiến thì xin biểu quyết.

Đại hội đã thống nhất thông qua Quy chế đề cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ năm 2019-2024.

12. Ông **Nguyễn Xuân Xiển** – Trưởng Ban kiểm phiếu đại diện Ban tổ chức thay mặt Ban Kiểm phiếu hướng dẫn bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử. Các cổ đông thực hiện quyền bỏ phiếu.

### C. BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ

Số lượng Đại biểu tham gia biểu quyết và bầu cử: **15** đại biểu, trong đó:

- Trực tiếp: **0** đại biểu
- Trực tuyến: **15** đại biểu

Số lượng Đại biểu ủy quyền: **6** đại biểu

Đại diện cho: **67.931.706** cổ phần chiếm: **74,3609%** số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:

- Trực tiếp: **0** cổ phần chiếm: **0%** số cổ phần có quyền biểu quyết
- Trực tuyến: **67.931.706** cổ phần chiếm: **74,3609%** số cổ phần có quyền biểu quyết

Đại diện Ban kiểm phiếu, Ông **Nguyễn Xuân Xiển** – Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu Biểu quyết và Bầu cử như sau (*chi tiết theo Biên bản kiểm phiếu Biểu quyết và Bầu cử đính kèm*)

## **KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT**

### **1. Nội dung 01: Thông qua Báo cáo của Ban TGD về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020**

Tổng số phiếu hợp lệ: **15** đại diện cho: **67.931.706** CP biểu quyết, chiếm: **100,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: **14** đại diện cho: **67.931.506** CP biểu quyết, chiếm: **99,9997%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **200** CP biểu quyết, chiếm: **0,0003%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

### **2. Nội dung 02: Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2020 và Phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2021**

Tổng số phiếu hợp lệ: **15** đại diện cho: **67.931.706** CP biểu quyết, chiếm: **100,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: **14** đại diện cho: **67.931.506** CP biểu quyết, chiếm: **99,9997%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **200** CP biểu quyết, chiếm: **0,0003%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

### **3. Nội dung 03: Thông qua Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động, giám sát năm 2020**

Tổng số phiếu hợp lệ: **15** đại diện cho: **67.931.706** CP biểu quyết, chiếm: **100,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.



Tổng số phiếu tán thành: **14** đại diện cho: **67.931.506** CP biểu quyết, chiếm: **99,9997%**  
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%**  
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **200** CP biểu quyết, chiếm: **0,0003%**  
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

#### **4. Nội dung 04: Thông qua Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán**

Tổng số phiếu hợp lệ: **15** đại diện cho: **67.931.706** CP biểu quyết, chiếm: **100,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: **14** đại diện cho: **67.931.506** CP biểu quyết, chiếm: **99,9997%**  
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%**  
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **200** CP biểu quyết, chiếm: **0,0003%**  
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

#### **5. Nội dung 05: Thông qua Kế hoạch kinh doanh 2021**

Tổng số phiếu hợp lệ: **15** đại diện cho: **67.931.706** CP biểu quyết, chiếm: **100,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: **14** đại diện cho: **67.931.506** CP biểu quyết, chiếm: **99,9997%**  
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%**  
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **200** CP biểu quyết, chiếm: **0,0003%**  
Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

#### **6. Nội dung 06: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020**

Tổng số phiếu hợp lệ: **15** đại diện cho: **67.931.706** CP biểu quyết, chiếm: **100,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: **14** đại diện cho: **67.931.506** CP biểu quyết, chiếm: **99,9997%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **200** CP biểu quyết, chiếm: **0,0003%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

**7. Nội dung 07: Thông qua Quyết toán thù lao, khen thưởng của HĐQT, BKS năm 2020 và Phương án năm 2021**

Tổng số phiếu hợp lệ: **15** đại diện cho: **67.931.706** CP biểu quyết, chiếm: **100,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: **14** đại diện cho: **67.931.506** CP biểu quyết, chiếm: **99,9997%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **200** CP biểu quyết, chiếm: **0,0003%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

**8. Nội dung 08: Thông qua Trả cổ tức 2020 và Phương án phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ năm 2021**

Tổng số phiếu hợp lệ: **15** đại diện cho: **67.931.706** CP biểu quyết, chiếm: **100,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: **14** đại diện cho: **67.931.506** CP biểu quyết, chiếm: **99,9997%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **200** CP biểu quyết, chiếm: **0,0003%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.



Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

#### **9. Nội dung 09: Thông qua Danh sách đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021**

Tổng số phiếu hợp lệ: 15 đại diện cho: 67.931.706 CP biểu quyết, chiếm: 100,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 14 đại diện cho: 67.931.506 CP biểu quyết, chiếm: 99,9997% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 200 CP biểu quyết, chiếm: 0,0003% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

#### **10. Nội dung 10: Thông qua Miễn nhiệm Thành viên HĐQT**

Tổng số phiếu hợp lệ: 15 đại diện cho: 67.931.706 CP biểu quyết, chiếm: 100,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 14 đại diện cho: 67.931.506 CP biểu quyết, chiếm: 99,9997% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 200 CP biểu quyết, chiếm: 0,0003% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

#### **11. Nội dung 11: Thông qua Danh sách đề cử Thành viên HĐQT**

Tổng số phiếu hợp lệ: 15 đại diện cho: 67.931.706 CP biểu quyết, chiếm: 100,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 14 đại diện cho: 67.931.506 CP biểu quyết, chiếm: 99,9997% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 CP biểu quyết, chiếm: 0,0000% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: **1** đại diện cho: **200** CP biểu quyết, chiếm: **0,0003%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu trắng: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** CP biểu quyết, chiếm: **0,0000%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

### **KẾT QUẢ BẦU CỬ:**

Danh sách trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 tổng Công ty cổ phần Bảo Minh chi tiết như sau:

**1. Ông Đinh Việt Tùng** - Đại diện cổ đông TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)

Số phiếu tán thành: **14** đại diện cho: **67.919.706** phiếu bầu, chiếm: **99,9823%** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

### **D. KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

Thay mặt Ban Thư ký, Ông **Nguyễn Hồng Hoàng Nam** trình bày và đã được Đại hội nhất trí thông qua toàn văn Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty cổ phần Bảo Minh.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh kết thúc vào hồi 10h 00 phút cùng ngày.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**Trần Tiến Dũng**

**CHỦ TỌA**



**Vũ Thái Huyền**





**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
BẢO MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2021*

## **NGHỊ QUYẾT**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh;
- Căn cứ các Tờ trình, Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh;
- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh ngày 23/04/2021 (Đại hội);

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh được tổ chức vào ngày 23 tháng 04 năm 2021 đã thảo luận và nhất trí thông qua các Điều sau đây:

**Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2021. (chi tiết Báo cáo theo tài liệu đính kèm).**

**Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh 2020. (chi tiết Báo cáo theo tài liệu đính kèm).**

**Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động, giám sát năm 2020. (chi tiết Báo cáo theo tài liệu đính kèm).**

**Điều 4: Thông qua Tờ trình phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. (chi tiết Tờ trình theo tài liệu đính kèm).**

**Điều 5: Thông qua Tờ trình phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. (chi tiết Tờ trình theo tài liệu đính kèm).**

**Điều 6: Thông qua Tờ trình phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2021. (chi tiết Tờ trình theo tài liệu đính kèm).**



**Điều 7:** Thông qua Tờ trình phê duyệt Quyết toán thù lao, khen thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và Phương án năm 2021. (chi tiết Tờ trình theo tài liệu đính kèm).

**Điều 8:** Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021. (chi tiết Tờ trình theo

**Điều 9:** Thông qua trả cổ tức năm 2020 và Phương án phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ năm 2021. (chi tiết Tờ trình theo tài liệu đính kèm)

**Điều 10:** Thông qua miễn nhiệm Bà Vũ Thái Huyền - Thành viên Hội đồng quản trị (chi tiết Tờ trình theo tài liệu đính kèm).

**Điều 10:** Thông qua việc bầu bổ sung Ông Đinh Việt Tùng – Thành viên Hội đồng quản trị (chi tiết Tờ trình theo tài liệu đính kèm)

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 23/04/2021. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc có trách nhiệm triển khai thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung của Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông Bảo Minh;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu VT, TKHĐQT

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Vũ Thái Huyền**



Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v Kế hoạch kinh doanh năm 2021

Kính gửi:

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021 xem xét, phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2021 với 1 số chỉ tiêu chính như sau:

Khoản mục	KH 2021
Tổng doanh thu	5.024.910 triệu đồng
Lợi nhuận kế toán trước thuế	277.000 triệu đồng
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu tối thiểu đạt	10%
Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến (sau khi phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ năm 2021 lên 1.096 tỷ đồng)	12%

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**VŨ THÁI HUYỀN**

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v Danh sách ứng viên được đề cử để bầu bổ sung thành viên

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh ban hành kèm theo Quyết định số 0767/2019 – BM/HĐQT ngày 13/05/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh;

- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh ban hành kèm theo Quyết định số – 1585/2018 – BM/HĐQT ngày 27/08/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh;



- Căn cứ văn bản của cổ đông về việc đề cử ứng biên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;

- Căn cứ ý kiến thống nhất của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2021 phê duyệt danh sách ứng viên được đề cử để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 (sơ yếu lý lịch trình kèm) đối với ông Đinh Việt Tùng – Đại diện cổ đông Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua để tiến hành bầu cử./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



VŨ THÁI HUYỀN



Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

*V/v Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh ban hành kèm theo Quyết định số 0767/2019 – BM/HĐQT ngày 13/05/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh ban hành kèm theo Quyết định số – 1585/2018 – BM/HĐQT ngày 27/08/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh;
- Căn cứ Đơn đề cử thành viên HĐQT của cổ đông Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2021 xem xét, phê duyệt về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Bà Vũ Thái Huyền – Đại diện cổ đông Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**CHỦ TỊCH**



**VŨ THÁI HUYỀN**

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v phân phối lợi nhuận năm 2020

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Căn cứ số liệu quyết toán và Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh đã được công ty Kiểm toán Ernst & Young kiểm toán và xác nhận, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2021 xem xét, phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

**I. Lợi nhuận năm trước chưa phân phối**

**129.120.342.673 đồng**

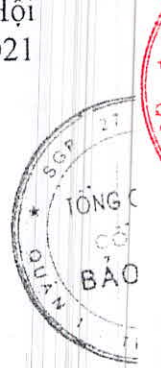
**II. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế đến ngày 31/12/2020**

**• Căn cứ thực hiện việc phân phối**

- Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Công văn số 1543/UBCK-QLPH ngày 27/05/2011 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về nguồn chi trả cổ tức của công ty mẹ;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh ban hành kèm theo Quyết định số 0767/2019 – BM/HĐQT ngày 13/05/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh,

**• Quy trình và thứ tự phân phối**

STT	Phân phối lợi nhuận sau thuế	2020	
		Tỷ lệ	Số tiền
1	LNST năm nay		195.222.427.308
2	Lãi/Lỗ CLTG		(5.592.559.160)
3	Thù lao HĐQT, BKS	0,55%	1.073.723.350
4	Trích KTPL (01 tháng lương bình quân)		29.590.265.401
5	Lợi nhuận được chia cổ tức trong năm		164,558,438,557
6	Lợi nhuận năm trước chưa chia		129.120.342.673
7	Tổng lợi nhuận được chia cổ tức		293,678,781,230





STT	Phân phối lợi nhuận sau thuế	2020	
		Tỷ lệ	Số tiền
10	Vốn cổ phần nhận cổ tức		913.540.378.000
11	Chia cổ tức 2020	20%	182.708.075.600
12	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức		110.970.705.630

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Vũ Thái Huyền



## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v quyết toán thù lao, tiền thưởng của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và phương án thực hiện năm 2021

**Kính gửi:**      **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình ĐHĐCĐ năm 2021 xem xét, phê duyệt quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2020 và đề xuất mức thù lao, tiền thưởng năm 2021 của các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) như sau:

**1. Quyết toán thù lao, tiền thưởng năm 2020 của các thành viên HĐQT, BKS**

Tiền thù lao HĐQT, BKS năm 2020 bằng 0,55% lợi nhuận sau thuế (bao gồm cả thù lao của thành viên độc lập của HĐQT nhưng không bao gồm lương của thành viên HĐQT, BKS chuyên trách) là  $195.222.427.308 \text{ đồng} \times 0,55\% = 1.073.723.350 \text{ đồng}$

**2. Phương án thù lao, tiền thưởng năm 2021 của thành viên HĐQT, BKS**

**2.1. Phương án thù lao năm 2021**

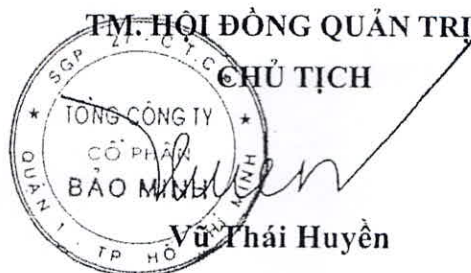
Tiền thù lao năm 2021 của thành viên HĐQT, BKS bằng 0,55% lợi nhuận sau thuế (bao gồm cả thù lao của thành viên độc lập của HĐQT nhưng không bao gồm lương của thành viên HĐQT, BKS chuyên trách).

**2.2. Phương án tiền thưởng năm 2021**

Tiền thưởng năm 2021 của thành viên HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT sẽ do ĐHĐCĐTN năm 2022 quyết định căn cứ vào kết quả hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2021.

**3. Nguồn chi trả các khoản này được trích từ lợi nhuận sau thuế của Bảo Minh,**

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.





## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v Trả cổ tức năm 2020 và phương án phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ năm 2021

### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình ĐHĐCĐ năm 2021 xem xét, phê duyệt trả cổ tức năm 2020 và phương án phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ năm 2021 như sau:

#### **I. Trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2020**

- Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt: 20% (2.000 VND/cổ phiếu);
- Thời gian thực hiện: chậm nhất Quý II/2021;
- Ủy quyền cho HĐQT triển khai chi tiết việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt.

#### **II. Phương án phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ năm 2021**

##### **1. Mục đích và đối tượng phát hành:**

- Mục đích: Để mở rộng hoạt động kinh doanh, tăng cường năng lực tài chính, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, đón bắt các cơ hội tăng trưởng trong chu kỳ phát triển mới của nền kinh tế.
- Đối tượng: Đợt phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ trong năm 2021 này cho đối tượng là các Cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách.

##### **2. Xác định mức tăng vốn Điều lệ trong năm 2021**

- Tăng thêm 20% Vốn điều lệ thực góp, tương đương 182,7 tỷ đồng trong năm 2021 dưới hình thức phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ từ nguồn Quỹ thặng dư vốn cổ phần.
- Vốn điều lệ thực góp của Bảo Minh hiện là 913,54 tỷ đồng sẽ tăng lên thành 1.096,24 tỷ đồng.

##### **3. Phương án phát hành:**

Việc phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ sẽ được tiến hành sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Nguồn vốn thực hiện: nguồn Quỹ thặng dư vốn cổ phần
- Tỷ lệ thực hiện: 10:2 (Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ nhận được 2 cổ phiếu thưởng).
- Đối tượng: Các Cổ đông có tên tại thời điểm chốt danh sách.
- Phương thức phát hành: Số cổ phần nhận được sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Số cổ phần lẻ thập phân sẽ hủy bỏ.



4. Thời gian thực hiện dự kiến: Sau khi ĐHĐCĐ phê duyệt, chậm nhất Quý II/2021.

Ủy quyền cho HĐQT triển khai chi tiết việc phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn cho cổ đông hiện hữu.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



VU THÁI HUYỀN





## TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của  
Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh

**Kính gửi:** ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh ban hành kèm theo Quyết định số 0767/2019 – BM/HĐQT ngày 13/05/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Bảo Minh ban hành kèm theo Quyết định số 1585/2018 – BM/HĐQT ngày 27/08/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh,

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2021 xem xét và tạm thời thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam – **Bản đầy đủ** đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử [www.baominh.com.vn](http://www.baominh.com.vn). Trường hợp quyết toán lương 2020 được phê duyệt có thay đổi sẽ thực hiện điều chỉnh kết quả kinh doanh năm 2020 theo quy định và báo cáo ĐHCĐ tại Đại hội gần nhất.

Để tiện cho việc theo dõi, HĐQT kính gửi kèm Tờ trình này là **Bản rút gọn** của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, bao gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Thái Huyền